**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Tiết 70**

**AI ĐÃ ĐẠT TÊN CHO DÒNG SÔNG (HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG)**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức:** - Nắm được những nét chính về tác giả và tác phẩm

- Cảm nhận được vẻ đẹp của con sông Hương.Từ đó hiểu được tình yêu say đắm của Hoàng Phủ Ngọc Tường đối với thiên nhiên xứ Huế.

- Thấy được tình yêu, niềm tự hào tha thiết, sâu lắng của tác giả dành cho dòng sông quê hương, cho xứ Huế thân yêu.

- Hiểu được đặc trưng của thể loại bút ký và đặc sắc nghệ thuật của bài ký.

- **Học sinh thực hành:** trình bày được tài liệu tham khảo trong một báo cáo nghiên cứu.

**2. Năng lực: Học sinh vận dụng** tạo lập các văn bản có sử dụng chính xác, hiệu quả các các tài liệu tham khảo.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có ý thức trong việc giữ gìn, bảo vệ vẻ đẹp sông HƯƠNG cũng như thể hiện tình yêu, niềm tự hào về thiên nhiên đất nước.

- Trung thực và có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của tác giả khi trích dẫn các tài liệu tham khảo.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập…

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Trước giờ học**

GV hướng dẫn HS chuẩn bị:

- Nghiên cứu, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Tìm một số tài liệu tham khảo (bài viết, sách nghiên cứu,…) về nội dung và nghệ thuật của văn bản “ Ai đã đặt tên cho dòng sông”- Hoàng Phủ Ngọc Tường.

**2. Trên lớp**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

**a.Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học.

**b. Sản phẩm và cách thức tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| 1. ***Khởi động (3 phút)***   **–** GV trình chiếu dòng sông Hương giữa thành phố Huế và khơi gợi để HS hình dung, chia sẻ những điều mình đã biết về dòng sông Hương, xứ Huế. Từ đó GV kết nối với bài học.  ***2.Hoạt động giới thiệu tri thức liên quan (2 phút)***  **\* Bước 1**: ***Chuyển giao nhiệm vụ***  GV mời HS chia sẻ những thông tin về dòng sông Hương *Cách trình bày tài liệu tham khảo trong một báo cáo nghiên cứu* trong phần *Kiến thức Ngữ văn* mà em đã chuẩn bị.  **\* Bước 2**: ***Thực hiện nhiệm vụ***  HS chia sẻ  **\* Bước 3**: ***Báo cáo, thảo luận***  Mời HS khác nêu 1 câu hỏi hoặc băn khoăn, thắc mắc đã chuẩn bị.  **\* Bước 4: *Kết luận, nhận định***  GV giảng giải thêm và chốt kiến thức. | 1. **Khởi động**   **C:\Users\Admin\Desktop\2.jpg**  **2. Một số tri thức liên quan**  **PHIẾU HỌC TẬP (SỐ 1)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | K | W | L | |  |  |  | |

**HOẠT ĐỘNG 2. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG (30 phút)**

1. **Mục tiêu:**

- Vận dụng kĩ năng đọc hiểu nhận diện thể loại, bước đầu nắm được nội dung, nghệ thuật của bài.

- Vận dụng các tri thức về *Cách trình bày tài liệu tham khảo* để tìm kiếm, sắp xếp và trình bày tài liệu tham khảo trong một báo cáo khoa học.

**b. Sản phẩm và cách thức tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Tìm hiểu chung**  - Mục tiêu: HS nắm vài nét về tác giả tác phẩm từ đó đi tìm hiểu cụ thể tác phẩm. Rèn kĩ năng đọc hiểu, có thái độ tích cực khi theo dõi bài.  - Hình thức: Làm việc nhóm  - Kỹ thuật: Chia nhóm, phòng tranh  ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***  **B1:** GV yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm ở nhà. Hoàn thành theo nhóm vào phiếu học tập.  Câu hỏi:  + Nêu những nét chính về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường?  + Xác định: thể loại; đề tài và bố cục đoạn trích được học.  **B2:** HS xem lại phần chuẩn bị  **B3:** HS đại diện trình bày  **B4:** HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét, đánh giá, chốt ý chính  ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Học sinh lựa chọn và thực hành  ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  ***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trí thức yêu nước, có vốn hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.  - Quê gốc ở Quảng Trị sống, học tập, trưởng thành và gắn bó sâu sắc với Huế.  - Chuyên viết thể loại bút ký.  - Phong cách nghệ thuật: kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hoá, lịch sử, địa lý... Tất cả được thể hiện qua lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa.  **2. Tác phẩm**  ***a. Thể loại:*** bút kí: là một thể của ký, nằm trung gian giữa [ký sự](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=K%C3%BD_s%E1%BB%B1&action=edit&redlink=1) và [tùy bút](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=T%C3%B9y_b%C3%BAt&action=edit&redlink=1). Bút ký thiên về ghi lại một cảnh vật mà nhà văn mắt thấy tai nghe, thường trong các chuyến đi. Bút ký tái hiện con người và sự việc một cách phong phú, sinh động, nhưng qua đó biểu hiện khá trực tiếp khuynh hướng cảm nghĩ của tác giả, có màu sắc trữ tình. Kết hợp linh hoạt các phương thức nghị luận, tự sự, trữ tình nhưng tùy theo độ đậm nhạt khác nhau của các phương thức mà ta có bút ký chính luận, bút ký tùy bút…  ***b. Tiêu đề:*** giàu chất thơ.  ***c. Đề tài:*** Viết về sông Hương và xứ Huế.  ***d. Nội dung:*** miêu tả vẻ đẹp của sông Hương từ nhiều góc độ như thiên nhiên văn hoá, lịch sử và nghệ thuật.  ***e. Vị trí đ*oạn trích*:*** Đoạn trích thuộc phần đầu của tác phẩm. Tác giả xuôi theo sông Hương từ thượng nguồn đến cửa biển và trình bày những hiểu biết của mình về dòng sông.  **3.Tác phẩm.**  **-** Tác phẩm viết năm 1981 in trong tập sách cùng tên (Đoạn trích là phần thứ nhất của tác phẩm)  - Thể kí: Thường dùng để ghi chép, kể, tả những cảnh vật mắt thấy, tai nghe. |
| ***Thao tác 2: Trả lời các câu hỏi 1,2,3- SGK.***  **Mục tiêu**: HS nắm được nội dung các câu hỏi trong SGK từ đó có cảm nhận sâu sắc hơn về văn bản. Rèn kĩ năng đọc hiểu, có thái độ tích cực khi theo dõi bài.  - **Hình thức:** Làm việc nhóm  - **Kỹ thuật**: Chia nhóm, phòng tranh  ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Giáo viên giao nhiệm vụ làm bài tập theo nhóm bằng cách hoàn thành phiếu học tập.  - *Trả lời các câu hỏi 1,2,3,4- SGK.*  ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Học sinh lựa chọn và thực hành  ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  ***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN.**  **Câu 1: -** Nhan đề vừa gợi hình dung về cái tên đẹp đẽ của dòng sông, là cái cớ để ngợi ca, miêu tả vẻ đẹp cảu dòng sông Hương vừa bộc lộ cảm xúc trầm trồ, ngỡ ngàng, tự hào về dòng sông thơ mộng xứ Huế.  ***b. Bố cục (ba phần)***  - Đoạn 1: “*Trong những dòng sông*…*dưới chân núi Kim Phụng*”: Sông Hương vùng thượng nguồn là dòng chảy có mỗi quan hệ sâu sắc với dãy Trường Sơn.  - Đoạn 2: Từ “*Phải nhiều thế kỷ … quê hương xứ sở*”: Sông Hương những mối quan hệ với kinh thành Huế.  - Đoạn 3: “*Hiển nhiên là sông Hương... cho dòng sông?”*: Sông Hương trong mối quan hệ với lịch sử dân tộc, với cuộc đời và thi ca.  **Câu 2:**  Đặc điểm và vẻ đẹp của hình tượng sông Hương trong VB được thể hiện:  **2.1. Sông Hương vùng thượng nguồn- quan hệ sâu sắc với dãy Trường Sơn**  Tên gốc: “A Pàng” → dòng sông tựa như “Đời người”, nó đã chở đầy phận người từ thuở giọt địa chất sinh ra (***Sử thi buồn***) => cảm xúc hướng nội.  - “*rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn”* → Sự mãnh liệt, hoang dại  - “*dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”* (màu sắc rực rỡ) → Vẻ đẹp dịu dàng, say đắm.  - “*như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại”* (nhân hoá), rừng già đã hun đúc một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng; cũng chính rừng già đã chế ngự sức mạnh bản năng để khi ra khỏi rừng, nó mang “*một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa”.*  *=>*Sông Hương là “*một bản trường ca của rừng già”* với nhiều tiết tấu vừa hùng tráng, dữ dội. Nó mang vẻ đẹp của một sức sống vừa mãnh liệt, hoang dại; vừa dịu dàng, say đắm, đầy cá tính (nét riêng trong lối viết kí của tác giả). Đó cũng là tâm hồn sâu thẳm vừa sục sôi vừa đằm thắm của “*thiếu nữ A Pàng*”.  \* **Nghệ thuật**  - Liên tưởng kì thú, xác đáng.  - Ngôn từ gợi cảm.  => Sức cuốn hút, hấp dẫn về một con sông mang linh hồn, sự sống.  **2.2. Sông Hương trong mối quan hệ với kinh thành Huế:** “*người tình mong đợi”*  ***a. Sông Hương chảy về đồng bằng và ngoại vi thành phố*** *“người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng”* được *“người tình mong đợi đến đánh thức”.*  - Giữa cánh đồng Châu Hoá đầy hoa dại: sông Hương là “*cô gái đẹp nằm ngủ mơ màng”.*  - Ra khỏi vùng núi:  + Xuôi về đồng bằng: “*như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại”* → như nàng tiên được đánh thức, sông Hương bỗng bừng lên sức trẻ và niềm khao khát tuổi thanh xuân.  + Đến ngoại vi thành phố: *sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn…*  *.* Chân núi Ngọc Trản: *sắc nước xanh thẳm… trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách.*  *.* Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo: *dòng sông mềm như tấm lụa… những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím”… giấc ngủ nghìn năm của vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ lan toả khắp một vùng thượng lưu.*  *=>*Vẻ đẹp dịu dàng, khi thì kiêu hãnh, bừng sáng, tươi tắn, trẻ trung ; khi thì trầm mặc như triết lí, như cổ thi.  **Nghệ thuật**  - Kiến thức địa lí đã giúp tác giả miêu tả tỉ mỉ sông Hương với những khúc quanh và lưu vực của nó.  - Kiến thức văn hoá, văn học tạo ấn tượng về vẻ đẹp trầm mặc.  - Quan sát tinh tế và ngôn từ phong phú tạo ra câu văn đầy màu sắc tạo hình và ấn tượng.  - Bút pháp tả và kể kết hợp nhuần nhuyễn và tài hoa tạo ra sự phối cảnh kì thú mà hài hoà giữa sông Hương với thiên nhiên xứ Huế.  ***b. Sông Hương chảy vào thành phố:*** Sông Hương “*tìm đúng đường về”.*  - *Sông Hương vui tươi hẳn lên* → gặp thành phố như đến với điểm hẹn tình yêu.  - *chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non.*  *- uốn một cánh ung rất nhẹ sang đến Cồn Hến, đường cong làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu.*  *-* Chảy lặng lờ như *điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế.*  *- ngập ngừng như muốn đi, muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vấn vương của một nỗi lòng.*  => Sông Hương êm dịu, mềm mại, chậm rãi, ngập ngừng như có “*những vấn vương của một nỗi lòng”* không nỡ rời xa thành phố.  - *trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm thánh Bảy*→ vẻ đẹp lộng lẫy.  - *như sực nhớ một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối … nỗi vương vấn cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu* → phát hiện độc đáo.  Tóm lại, sông Hương như một cô gái Huế tài hoa, dịu dàng mà sâu sắc; đa tình mà kín đáo; lẳng lơ nhưng rất mực chung tình, khoé trang điểm mà không loè loẹt như cô dâu Huế ngày xưa trong sắc áo điều lục.  \* **Nghệ thuật**  - Hình ảnh ấn tượng, cảm nhận tinh tế, liên tưởng so sánh bất ngờ lí thú → tình yêu say đắm con sông đã làm cho ngòi bút tác giả thăng hoa. Đó là những nét bút dịu dàng, tình tứ, đắm đuối.  - Cảm nhận sông Hương với nhiều góc độ: con mắt hội hoạ (sông Hương với những đường nét tinh tế làm nên vẻ đẹp cổ kính của cố đô), cảm nhận âm nhạc (điệu slow chậm rãi, sâu lắng, trữ tình; tiếng đàn của Kiều), cái nhìn đắm say của một trái tim đa tình (sông Hường là người tình dịu dàng và chung thuỷ).  **2.3. Sông Hương trong mối quan hệ với lịch sử dân tộc, với cuộc đời và thi ca**  ***a. Với lịch sử dân tộc***  - *Dòng sông biên thuỳ xa xôi của đất nước các vua Hùng.*  *- Dòng Linh Giang (dòng sông thiêng) trong sách* ***Dư địa chí*** *của Nguyễn Trãi.*  *- Dòng sông viễn châu đã chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía nam của Tổ quốc Đại Việt qua những thế kỉ trung đại.*  *- Nó vẻ vang soi bóng kinh thành Phú Xuân của người anh hùng Nguyễn Huệ.*  *- Nó sống hết lịch sử bi tráng của thế kỉ XIX với máu của những cuộc khởi nghĩa.*  *- Nó đi vào thời đại Cách mạng tháng Tám bằng những chiến công rung chuyển.*  => Sông Hương mang vẻ đẹp của một bản hùng ca ghi dấu những thế kỉ vinh quang từ thời vua Hùng dựng nước đến Cách mạng tháng Tám thàng công.  ***b. Sông Hương với cuộc đời và thi ca:***  - ***Với cuộc đời***:  + Sông Hương là nhân chứng nhẫn nại và kiên cường qua những thăng trầm của cuộc đời.  + *Khi nghe lời kêu gọi, nó biết cách tự hiến mình làm một chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống đời thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước* → dòng sông mang vẻ đẹp giản dị mà khác thường.  - ***Với thi ca:***  + “*Dòng sông trắng – lá cây xanh*” trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà.  + Là vẻ đẹp hùng tráng “như kiến dựng trời xanh” trong thơ Cao Bá Quát.  + Nỗi quan hoài vạn cổ vạn cổ với bóng chiều bảng lảng trong thơ Bà Huyện Thanh Quan.  + Nó đột khởi thành sức mạnh phục sinh của tâm hồn trong thơ Tố Hữu.  => Dòng sông *“ không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ*”.  **Câu 3**: Qua việc khắc họa hình tượng sông Hương, nhà văn thể hiện tình cảm gắn bó, yêu mến, trân trọng và tự hào với quê hương, xứ sở. |
| Thao tác 2: Câu 4, 5, 6  * **Trò chơi: Cướp cờ**   **\* Bước 1**:**Chuyển giao nhiệm vụ**  GV thông báo luật chơi   * **Luật chơi**   - GV chia lớp thành 3 đội chơi, trình chiếu Câu 5,6,7 (**Câu 6,7 học sinh hoàn thành tại nhà**)  - Học sinh suy nghĩ trong thời gian tối đa 2 phút  - Trong thời gian suy nghĩ, đội nào có câu trả lời trước sẽ phất cờ dành quyền trả lời. Nếu trả lời sai, đội bạn giành quyền trảm lời bằng cách phất cờ.  GV chiếu silde, kết hợp với đọc câu hỏi.  **Bước 2: *Thực hiện nhiệm vụ*** HS chọn gói câu hỏi, suy nghĩ, phất cờ sau khi GV đọc xong mỗi câu hỏi.  **Bước 3: *Báo cáo, thảo luận***  HS trả lời câu hỏi  **Bước 4: *Kết luận, nhận định***  GV chốt đáp án, tính điểm và biểu dương. | **Câu 4:** HS lí giải được đặc trưng chung cuả thể tùy bút, và nét riêng, độc đáo của tùy bút Hoàng Phủ Ngọc Tường:  \* Cái tôi độc đáo thể hiện:  -Ở sự tài hoa, cẩn trọng kì công khi miêu tả vẻ đẹp sông hương (uyên bác, có vốn hiểu biết sâu sắc về sông Hương từ nguồn gốc, tên gọi, lịch sử, địa lý…) và tình yêu say đắm với quê hương xứ sở.  - Kết hợp tự sự và trữ tình thể hiện tình yêu mến, tự hào của tác giả với dòng sông Hương thơ mộng quê mình.  -Ngôn ngữ giàu chất thơ khiến BV văn xuôi đẹp như một bài thơ bởi nhịp điệu, hình ảnh và cảm xúc.  **Câu 5:**  -Thông điệp mà người viết gửi gắm là niềm tự hào và tình yêu tha thiết đối với quê hương, đát nước.  - E hiểu được giá trị văn hóa vật thể (cảnh quan thiên nhie, hiện vật, vùng đất…) văn hóa tinh thần giàu có, nhiều tiềm năng (thi ca, âm nhạc, lịch sử, du lịch…) và vẻ đẹp con người ở vùng đất cổ kính của đát nước.  **Câu 6:**  **-** Để khám phá vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên quê hương, nghười viết cần kết hợp giữa quan sát và cảm nhận, huy động trí tuệ và cảm xúc: khám phá vẻ đẹp từ nhiều phương diện: không gian và thời gian, lịch sử và văn hóa**.** |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔNG KẾT (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống hoá lại kiến thức đã học

b. Sản phẩm và cách thức tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| - Hình thức: Làm việc cá nhân  - Kỹ thuật: Trình bày một phút  **B1:** GV yêu cầu HS tổng kết giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ  -Nét riêng trong nghệ thuật viết kí của tác giả?  -Đoạn trích giáo dục em điều gì?  - Có tình cảm với Huế, trân trọng và giữ gìn những cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp và những nét đẹp văn hoá truyền thống; tinh tế và nhạy cảm đối với cuộc sống xung quanh.  Bài học rèn luyện cho em kĩ năng gì? – Kĩ năng đọc hiểu thể tuỳ bút theo đặc trưng thể loại, vận dụng tri thức bài học để đọc và viết các văn bản tương đương.  .***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS vẽ sơ đồ tư duy  ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV trình chiếu kết quả sơ đồ tư duy của 2 học sinh bât kì, yêu cầu học sinh khác nhận xét chéo.  ***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, trình chiếu sơ đồ tư duy/ bảng biểu để chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  **Phiếu học tập số 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Ai đã đặt tên cho dòng sông | | | | Nội dung | Hình thức | Triết lí nhân sinh | | : Đoạn trích thể hiện vẻ đẹp của dòng sông Hương và xứ Huế. Qua đó, tác giả gởi gắm tình yêu và lòng tự hào tha thiết về sông Hương, xứ Huế và cũng là cho đất nước | Nhân vật chính là cái tôi tài hoa, độc đáo của nhà văn; kết cấu văn bản rất linh hoạt, tự do nhưng vẫn đảm bảo lojich bởi mạch cảm xúc chủ đạo của tác giả, ngôn ngữ giàu chất thơ bởi nhịp điệu và hình ảnh | Triết lí về tình yêu quê hương, đất nước. |   . |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC (5 phút)**

1. **Mục tiêu:**

- Hướng dẫn học sinh một số lưu ý khi vận dụng kiến thức bài học trong qua trình thực hành.

- Giúp học sinh vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

**b. Sản phẩm và cách thức tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| * **Thao tác 1: Vận dụng**   ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Tìm thêm các tác phẩm cùng thể loại tùy bút.  ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà  ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS báo cáo bài làm vào tiết học tiếp theo  ***\* Bước 4: Kết luận nhận định***  GV căn cứ vào kết quả bài làm của HS nhận xét, rút kinh nghiệm | \*GV hướng dẫn HS tìm thêm các tác phẩm cùng thể loại tùy bút  ***(Gợi ý:*** *Bút kí sử thi Hoàng Phủ Ngọc Tường, Người lái đò sông Đà- Nguyễn Tuân)*  . |

**\* PHỤ LỤC**

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**

**Bài 1:** Xác định những phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: cảm nhận sông Hương ở thượng nguồn?

- Xác định các thao tác lập luân được sử dụng tròn đoạn trích sau:

*“Từ đây như đã tìm đúng đường về … chung tình với quê hương xứ sở”*

*Đoạn văn: Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng  thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong – Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà…*

**Gợi ý đáp án**

*-* Phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích là: miêu tả (miêu tả thủy trình của sông Hương khi chảy qua vùng đồng bằng và ngoại vi thành phố).

- các thao tác lập luân được sử dụng tròn đoạn trích sau:

*“Từ đây như đã tìm đúng đường về … chung tình với quê hương xứ sở”.*

Thao tác phân tích thấy những vẻ đẹp của Sông Hương từ những phương diện: Âm nhạc, văn học.

Thao tác so sánh: liên tưởng với dòng sông trên thế giới: sông Xen- Pari, sông Đa-nuýp, sông Nê- va để phát hiện ra vẻ đẹp riêng của sông Hương

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**

**Bài 2:** Lập dàn ý cho đề sau: Vẻ đẹp của dòng Hương Giang?

**Gợi ý đáp án**

- Xác định TTLL sử dụng:

**Phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh**

***\* Dòng sông thiên nhiên***

*- Ở thượng nguồn:*

+ Là “bản trường ca của rừng già” “rầm rộ dưới bóng cây đại ngàn”, “mãnh liệt qua những ghềnh thác”; lúc lại dịu dàng say đắm dưới dặm dài chói lọi hoa đỗ quyên ...”

+ “cô gái Di - gan”: phóng khoáng, man dại, tâm hồn tự do, trong sáng, bản tính gan dạ, có sức mạnh bản năng

+ Sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ “người mẹ phù sa của vùng văn hóa xứ sở”.

*- Sông Hương từ thượng nguồn đến Huế:*

+ Sông Hương “như một người gái đẹp nằm ngủ mơ màng...” được đánh thức bởi tiếng gọi của tình yêu, bắt đầu hành trình gian truân, “tìm kiếm có ý thức” đến với Huế, lần đầu đến với tình yêu một mặt rất e lệ, một mặt táo bạo chủ động “vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn”.

* Sông Hương có nhịp chảy chậm rãi, “mềm như tấm lụa” (liên hệ hình ảnh sông Đà như “áng tóc trữ tình”),
* Từ ngã ba Tuần đến chân đồi Thiên Mụ: mang dáng vẻ trầm mặc khi chảy qua những lăng tẩm, đổi dòng chuyển hướng liên tục.
* Từ chân đồi Thiên Mụ đến lúc gặp Huế: “vui hẳn lên”, “kéo một nét thẳng” vì tìm đúng đường về
* Giáp mặt Huế, sông Hương không gặp Huế ngay mà “uốn một cánh cung ...tình yêu” như một người con gái bẽn lẹn, ngại ngùng.

*- Trong lòng Huế*

+ Tác giả so sánh sông Hương với những dòng sông nổi tiếng trên thế giới, sông Hương chỉ thuộc về một thành phố duy nhất, giống như người con gái chung thủy.

+ Sông Hương mang đến cho Huế một vẻ đẹp cổ xưa dân dã: “ánh lửa thuyền chài ... xưa cũ”, trôi đi chậm như một mặt hồ.

+ Người con gái đắm say tình tứ khi bên người mình yêu, người con gái tài hoa “tài nữ đánh đàn trong đêm khuya”.

*- Từ biệt Huế ra biển:*

+ Như một người con gái lưu luyến, thủy chung từ biệt người yêu.

=> Tác giả chủ yếu cảm nhận vẻ đẹp sông Hương từ góc độ tình yêu khiến sông Hương hiện lên như một người con gái chung tình hết lòng vì tình yêu.

***\* Dòng sông lịch sử***

- Sông Hương là một nhân chứng lịch sử của Huế, của đất nước: “soi bóng kinh thành Phú Xuân của người anh hùng Nguyễn Huệ”, chứng kiến những mất mát đau thương của các cuộc khởi nghĩa thế kỉ XIX,

.- Sông Hương như một công dân có ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước: “biết hiến đời mình để làm nên chiến công”,...

- Là một người con gái anh hùng: cùng gắn bó với Huế qua nhiều cuộc chiến đấu anh hùng trong thời kì trung đại, đến cách mạng tháng Tám,...

***\* Dòng sông văn hóa***

- Sông Hương là “người mẹ phù sa của vùng văn hóa xứ sở”: toàn bộ âm nhạc cổ điển Huế, những bản đàn theo suốt cuộc đời Kiều và bản Tứ đại cảnh đều được sinh thành trên sông nước sông Hương.

- Là người tài nữ đánh đàn trong đêm khuya: không bao giờ lặp lại trong cảm hứng của các thi nhân

**c) Kết bài**

- Nêu [cảm nhận về hình tượng dòng sông Hương](https://doctailieu.com/binh-luan-ve-dep-song-huong-ai-da-dat-ten-cho-dong-song)

- Đánh giá nghệ thuật nổi bật: liên tưởng độc đáo, sử dụng từ ngữ đặc sắc, văn phong tao nhã, thành công trong nghệ thuật xây dựng hình tượng sông Hương.

- Qua tác phẩm ta cảm nhận được niềm tự hào tha thiết của tác giả với vẻ đẹp thiên nhiên xứ Huế cũng như đất nước.